

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN FLC**

Số: ~~...~~ **30**.../2013/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ~~...~~ **23** tháng ~~...~~ **01** năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2012)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Tập đoàn FLC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ,
Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04 – 3771 1111 Fax: 04 – 3724 5888 Email: info@flc.vn
- Vốn điều lệ: 771.800.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: FLC

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT	37	100%	
2	Ông Lê Đình Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT	37	100%	
3	Ông Doãn Văn Phương	Thành viên HĐQT	37	100%	
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	37	100%	



2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên HĐQT chuyên trách tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc định kỳ tuần, tháng, quý. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng. Do vậy, việc nắm bắt các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tương đối chính xác, đầy đủ và kịp thời.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2012/NQ-HĐQT-FLC	01/01/2012	V/v: bổ nhiệm chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị
2	02/2012/NQ-HĐQT-FLC	09/01/2012	V/v: triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 và tạm ứng cổ tức năm 2011 bằng tiền
3	03/2012/NQ-HĐQT-FLC	17/02/2012	V/v: phê duyệt đối tượng phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Công ty Cổ phần FLC Land
4	04/2012/QĐ-HĐQT-FLC	25/02/2012	V/v: mua cổ phần và cử người đại diện cổ phần vốn góp tại Công ty cổ phần FLC Golfnet
5	05/2012/QĐ-HĐQT-FLC	08/03/2012	V/v: chuyển nhượng cổ phần của Cổ đông sáng lập
6	06/2012/QĐ-HĐQT-FLC	10/03/2012	V/v: ủy quyền giao dịch và thế chấp tài sản với các ngân hàng
7	07/2012/QĐ-HĐQT-FLC	29/03/2012	V/v: phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch bảo lãnh từ tháng 4/2012 đến tháng 4/2013
8	08/2012/QĐ-HĐQT-FLC	24/05/2012	V/v: thành lập Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
9	09/2012/QĐ-HĐQT-FLC	30/05/2012	V/v: miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn FLC đối với bà Trần Ngọc Ánh từ ngày 01/06/2012
10	10a/2012/QĐ-HĐQT-FLC	05/06/2012	V/v: thông qua danh sách chốt cổ đông Công ty Cổ phần FLC Land thực hiện hoán đổi cổ phần
11	10b/2012/QĐ-HĐQT-FLC	05/06/2012	V/v: đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ sau sáp nhập

8/8/2012
JN
CỔ
TẬP
TƯ

12	11/2012/QĐ-HĐQT-FLC	05/06/2012	V/v: nhận chuyển nhượng vốn góp và cử người đại diện phần vốn góp
13	12/2012/QĐ-HĐQT-FLC	14/06/2012	V/v: mua thêm cổ phần và thay đổi người đại diện cổ phần vốn góp tại Công ty cổ phần FLC Travel
14	13/2012/QĐ-HĐQT-FLC	14/06/2012	V/v: thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đại lý Thuế FLC
15	14a/2012/QĐ-HĐQT-FLC	15/06/2012	V/v: thành lập Trung tâm đào tạo lao động FLC
16	14b/2012/QĐ-HĐQT-FLC	15/06/2012	V/v: bổ nhiệm giám đốc Trung tâm đào tạo lao động FLC
17	15a/2012/QĐ-HĐQT-FLC	09/07/2012	V/v: thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV FLC Land
18	15b/2012/QĐ-HĐQT-FLC	09/07/2012	V/v: bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV FLC Land
19	16/2012/QĐ-HĐQT-FLC	09/07/2012	V/v: ủy quyền làm chủ tài khoản Ngân hàng của Công ty TNHH một thành viên FLC Land
20	16b/2012/QĐ-HĐQT-FLC	09/07/2012	V/v: đầu tư tài chính cho hoạt động XKLD
21	16c/2012/QĐ-HĐQT-FLC	09/07/2012	V/v: bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm đào tạo lao động FLC
22	17/2012/NQ-HĐQT-FLC	01/08/2012	V/v: ký hợp đồng lao động, xếp và tăng lương cho Ban Tổng giám đốc công ty
23	18/2012/NQ-HĐQT-FLC	02/08/2012	V/v: kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty
24	19/2012/NQ-HĐQT-FLC	27/08/2012	V/v: Về việc phê duyệt đơn vị tư vấn pháp lý
25	20/2012/QĐ-HĐQT-FLC	04/09/2012	V/v: mua cổ phần phát hành tại Công ty cổ phần FLC Travel
26	21/2012/QĐ-HĐQT-FLC	04/09/2012	V/v: chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đào tạo Golf VPGA
27	22/2012/QĐ-HĐQT-FLC	14/09/2012	V/v: chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần FLC Travel
28	23/2012/QĐ-HĐQT-FLC	20/09/2012	V/v: ủy quyền thực hiện giao dịch của Công ty tại các ngân hàng
29	24/2012/QĐ-HĐQT-FLC	24/09/2012	V/v: chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Hải Châu
30	25/2012/QĐ-HĐQT-FLC	20/10/2012	V/v: chấp thuận đề xuất thành lập trường Cao đẳng nghề FLC
31	26/2012/QĐ-HĐQT-FLC	24/10/2012	V/v: cử cán bộ đi công tác

32	27/2012/QĐ-HĐQT-FLC	31/10/2012	V/v: chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty cổ phần Chứng khoán FLC
33	28/2012/QĐ-HĐQT-FLC	08/11/2012	V/v: chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và bổ nhiệm thay thế Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
34	29/2012/QĐ-HĐQT-FLC	08/11/2012	V/v: chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế FLC
35	30/2012/QĐ-HĐQT-FLC	17/11/2012	V/v: chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đại lý thuế FLC
36	31/2012/QĐ-HĐQT-FLC	23/11/2012	V/v: thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT của Trường Cao đẳng nghề FLC
37	32/2012/QĐ-HĐQT-FLC	24/11/2012	V/v: cử cán bộ đi công tác
38	33/2012/QĐ-HĐQT-FLC	24/11/2012	V/v: cử cán bộ đi công tác
39	34/2012/QĐ-HĐQT-FLC	26/11/2012	V/v: thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần Golf & Resort
40	35/2012/QĐ-HĐQT-FLC	18/12/2012	V/v: chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đại lý Thuế Hùng Quân

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trần Ngọc Ánh	011C952272	Phó Tổng Giám đốc	011952272	24/11/2005	Hà Nội	Số 30 ngách 159/18 phố Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		01/06/2012	Chuyển công tác
2	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land (Công ty con)			0102355604	11/07/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	22/06/2012 (Chứng nhận ĐKKD mới)		Sáp nhập

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trịnh Văn Quyết	083C006996	Chủ tịch HĐQT	012843814	12/01/2006	Hà Nội	Lô B30, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình II, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
2	Trịnh Hồng Quý	Không có		135530010	19/3/2008	Vĩnh Phúc	Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Bố
3	Đỗ Thị Giáp	083C002099		B1404287	18/8/2007	Cục quản lý Xuất nhập cảnh	Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	7.522.500	9,75%	Mẹ
4	Lê Thị Ngọc Diệp	002C104452		012855070	23/02/2007	Hà Nội	Lô B30, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình II, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Vợ
5	Trịnh Lê Huy	Không có					Lô B30, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình II, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Con
6	Trịnh Lê Nam	Không có					Lô B30, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình II, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Con
7	Trịnh Thị Thúy Nga	083C000979		013105659	05/7/2008	Hà Nội	Đình Thôn, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Em
8	Trịnh Thị Minh Huế	005C321503		013119812	08/01/2009	Hà Nội	Tổ 30 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Em
9	Lê Đình Vinh	005C025586	Phó Chủ tịch HĐQT	013244981	02/02/2010	Hà Nội	P302, CT5, Đơn nguyên 1, khu đô thị Mỹ Đình II, Từ	100.000	0,13%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							Liên, Hà Nội			
10	Lê Đình Chắt	Không có		135609500	27/01/2010	Vĩnh Phúc	Khu 2, Ngũ Kiên, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Bố
11	Nguyễn Thị Vu	Không có		Đã mất						Mẹ
12	Lê Kim Thanh	003C100801		011828909	03/01/2008	Hà Nội	P302-CT5-ĐN1, ĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Vợ
13	Lê Nhật Minh	Không có					P302-CT5-ĐN1, ĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Con
14	Lê Khánh Linh	Không có					P302-CT5-ĐN1, ĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Con
15	Lê Thị Hạnh	Không có		135614293	08/5/2010	Vĩnh Phúc	Khu 1, Ngũ Kiên, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Chị
16	Lê Đình Phúc	Không có		135592022	20/10/2008	Vĩnh Phúc	Khu 2, Ngũ Kiên, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Anh
17	Lê Thị Tuyết	Không có		135614295	08/5/2010	Vĩnh Phúc	Thôn Trung 1, Ngũ Kiên, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Em
18	Lê Thị Tính	Không có		131108260	22/11/1991	Vĩnh Phú	Thôn Trung 1, Ngũ Kiên, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Em
19	Lê Đình Tuấn	Không có		135522052	27/3/2007	Vĩnh Phúc	Khu 2, Ngũ Kiên, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Em
20	Doãn Văn	083C060668	Thành	013171177	12/03/2009	Hà Nội	Phòng 706 – CT3B,	350.400		

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phương		viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc				Đô Thị Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội.		0,45%	
21	Doãn Văn Phú	Không có		171625578	02/02/1999	Thanh Hóa	Số 68 Lê Lai, Thành phố Thanh Hóa			Bố
22	Nguyễn Thị Thanh	Không có		170244656	13/06/2002	Thanh Hóa	Số 68 Lê Lai, Thành phố Thanh Hóa			Mẹ
23	Doãn Thị Thu Thủy	Không có		171712757	02/03/1998	Thanh Hóa	Số 68 Lê Lai, Thành phố Thanh Hóa			Em
24	Doãn Việt Hoàng	Không có		172004044	11/05/2004	Thanh Hóa	Số 68 Lê Lai, Thành phố Thanh Hóa			Em
25	Nguyễn Thanh Bình	083C060888 058C010526	Thành viên HDQT, Phó Tổng giám đốc, kiêm Người công bố thông tin	012714589	01/09/2004	Hà Nội	P1008, nhà CT5- ĐN4, khu đô thị Mỹ đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	10.300	0,01%	
26	Nguyễn Văn Minh	Không có		010418138	4/8/2005	Hà Nội	P1008, CT5-ĐN4, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Bố
27	Nguyễn Thị Bốn	Không có		013105430	21/6/2008	Hà Nội	P1008, CT5-ĐN4, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Mẹ
28	Lê Thị Vân Anh	Không có		012714588	1/9/2004	Hà Nội	P1008, CT5-ĐN4, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
29	Nguyễn Lê Minh Anh	Không có					P1008, CT5-ĐN4, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Con
30	Nguyễn Lê Minh Ngọc	Không có					P1008, CT5-ĐN4, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Con
31	Nguyễn Lê Minh Khuê	Không có					P1008, CT5-ĐN4, khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Con
32	Nguyễn Thu Hà	Không có		013243240	20/7/2010	Hà Nội	P909, nhà M5, Tập thể Văn công Quân đội, Mai Dịch, CG, HN			Em
33	Nguyễn Thu Huyền	Không có		013213465	04/07/2009	Hà Nội	Số 8, ngách 49/6 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, HN			Em
34	Nguyễn Tiến Dũng	083C009018	Trưởng ban kiểm soát	011789018	09/4/1993	Hà Nội	Số 5, Tập thể Binh đoàn 12, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội	5.000	0,006%	
35	Nguyễn Văn Chính	Không có		135397657	15/9/2006	Vĩnh Phúc	Thôn Muôn Trại Trại, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc			Bố
36	Lê Thị Mỹ	Không có		130565811	22/4/1979	Vĩnh Phúc	Thôn Muôn Trại Trại, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc			Mẹ
37	Trần Bích Hợp	021C028026		011954593	24/11/2010	Hà Nội	Số 5, TT Binh đoàn 12 Tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	0	0	Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
38	Nguyễn Trần Bảo Khánh	Không có					Số 5, TT Binh đoàn 12 Tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, TP Hà Nội			Con
39	Nguyễn Linh Trang	Không có					Số 5, TT Binh đoàn 12 Tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, TP Hà Nội			Con
40	Nguyễn Tiến Mạnh	067C000184		013226426	24/8/2009	Hà Nội	Số 14, Ngõ Trại Cá, Tổ 66A, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Em
41	Nguyễn Thị Thanh Nga	032C100188		025031114	27/5/2009	TP Hồ Chí Minh	Số 3, Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP Hồ Chí Minh			Em
42	Lê Bá Phương	003C114080	Thành viên BKS	013191652	27/06/2009	Hà Nội	Tổ 27- Dịch Vọng- Cầu Giấy – Hà Nội	0	0	
43	Lê Bá Minh	Không có					Vĩnh Phúc			Bố
44	Thiều Thị Dối	Không có					Tuân Chính-Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc			Mẹ
45	Hoàng Thị Thu Hà	021C013846		013191653	27/6/2009	Hà Nội	Tổ 27 – Dịch Vọng – Cầu Giấy – Hà Nội	0	0	Vợ
46	Lê Hoàng Dũng	Không có					Tổ 27 – Dịch Vọng – Cầu Giấy – Hà Nội			Con
47	Đàm Thị Hảo	021C013019	Thành viên BKS	011837787	24/7/2010	Hà Nội	Số 2, ngõ 371, Ngõ Gia Tự, Long Biên, Hà Nội	0	0	
48	Đàm Quang Trụ	Không có		145478883			Số 2, ngõ 371, Ngõ Gia Tự, Long Biên, Hà Nội.			Bố

11/11/2011

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
49	Phạm Thị Ánh	Không có		010590787			Số 2, ngõ 371, Ngõ Gia Tự, Long Biên, Hà Nội.			Mẹ
50	Nguyễn Hữu Phả	Không có		011464290			Thụy Lâm, Thụy Lôi, Đông Anh, Hà Nội.			Chồng
51	Nguyễn Hữu Khiêm	Không có					Số 2, ngõ 371, Ngõ Gia Tự, Long Biên, Hà Nội.			Con
52	Nguyễn Hữu Khôi	Không có					Số 2, ngõ 371, Ngõ Gia Tự, Long Biên, Hà Nội.			Con
53	Dương Minh Thông	083C000344	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	011813864	25/03/1994	Hà Nội	Số 18, Ngách 49/64, Phố Đức Giang, Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0	
54	Dương Văn Then	Không có		Đã mất						Bố
55	Nguyễn Thị Thanh	Không có		011955934	10/06/1996	Hà Nội	Số 18, Ngách 49/64, Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội			Mẹ
56	Nguyễn Thu Thủy	Không có		011903395	08/08/1995	Hà Nội	Số 18, Ngách 49/64, Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội			Vợ
57	Dương Đức Bình	Không có					Số 18, Ngách 49/64, Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà			Con

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							Nội			
58	Dương Thu Thủy	Không có		012623894	29/07/2003	Hà Nội	Số 18, Ngách 49/64, Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội			Chị
59	Dương Văn Thái	Không có		011955943	10/06/1996	Hà Nội	Số 18, Ngách 49/64, Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội			Anh

17
T
I
A
N
O
A
C
- T

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trịnh Văn Quyết	Cổ đông nội bộ (Chủ tịch HĐQT)	4.200.000	24,7%	0	0%	Thanh lý hợp đồng ủy thác, Mua và Bán
2	Doãn Văn Phương	Cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)	0	0	350.400	0,45%	Mua
3	Nguyễn Thanh Bình	Cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc)	0	0	10.300	0,01%	Mua và Bán
4	Lê Đình Vinh	Cổ đông nội bộ (Phó Chủ tịch HĐQT)	0	0	100.000	0,13%	Mua
5	Đỗ Thị Giáp	Mẹ đẻ (Ông Trịnh Văn Quyết – cổ đông nội bộ)	0	0	7.522.500	9,75%	Hoán đổi cổ phiếu

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Công ty TNHH Bất động sản SGINVEST	Cổ đông lớn	0	0	48.144.000	62,38%	Hoán đổi cổ phiếu
2	Nguyễn Văn Mạnh	Cổ đông lớn	8.000	0,047%	4.521.500	5,86%	Hoán đổi cổ phiếu

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRỊNH VĂN QUYẾT

